

Số: /KH - UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

b) Xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; phát hiện những khó khăn, vướng mắc, các quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn, sai sót, vi phạm trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật để kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, hoàn thiện chính sách, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện nghiêm các nội dung công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ, các quy định về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ, đảm bảo công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở địa phương được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, các cấp chính quyền.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; gắn công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

c) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện trong việc triển khai thực hiện công việc được giao.

d) Bảo đảm các điều kiện về nhân lực và kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG

1. Tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung: Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật Xử lý vi phạm hành chính, nhất là những quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Nghị định số 140/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc; các quy định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước cụ thể thông qua các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Cả năm 2025.

2. Hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về pháp luật xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung: Hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho lãnh đạo, công chức, viên chức tham mưu công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính và người có thẩm quyền xử phạt, lập biên bản vi phạm hành chính.

b) Cơ quan chủ trì:

- Sở Tư pháp lựa chọn nội dung tập huấn và xây dựng kế hoạch, tiến hành tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đối tượng nêu tại điểm a khoản này.

- Sở, ban, ngành tỉnh chủ trì tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đối tượng thuộc lĩnh vực, địa bàn mình quản lý.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã.

d) Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

3. Rà soát, theo dõi thi hành pháp luật và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung: Tổ chức rà soát, theo dõi, đánh giá, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực cụ thể; phát hiện các quy định về xử lý vi phạm hành chính không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới.

b) Cơ quan chủ trì:

- Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã: Chủ trì thực hiện rà soát, theo dõi, đánh giá, phát hiện các khó khăn, vướng mắc và đề xuất kiến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, địa phương mình, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp.

- Sở Tư pháp: Chủ trì tổng hợp chung trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, địa phương gửi đến về những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.

c) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Cả năm 2025.

4. Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Công tác tự kiểm tra:

* Nội dung: Thường xuyên tổ chức thực hiện tự kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp để kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, sai sót... trong thi hành, áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đề xuất giải pháp và khắc phục kịp thời những sai sót.

* Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

* Thời gian thực hiện: Cả năm 2025.

b) Kiểm tra theo kế hoạch:

* Cấp tỉnh: Tổ chức thực hiện việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương sau:

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành

chính đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng (*lĩnh vực của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng trước sáp nhập*) và một số cơ quan, đơn vị khác.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính và việc áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính đối với huyện Văn Giang và một số xã, phường, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Quý II, Quý III năm 2025.

* **Cấp huyện:** Chủ động và tăng cường tổ chức thực hiện việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

c) **Kiểm tra đột xuất:**

- Việc kiểm tra đột xuất tình hình thi hành pháp luật được thực hiện khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cá nhân, tổ chức hoặc có phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng về việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính chưa chính xác, có dấu hiệu xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

- Giao Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra đột xuất theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

5. Tọa đàm, điều tra, khảo sát việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) **Nội dung:** Tổ chức tọa đàm, điều tra, khảo sát việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực cụ thể thuộc phạm vi quản lý nhà nước và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của một số cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

b) **Cơ quan chủ trì:** Giao Sở Tư pháp lựa chọn lĩnh vực, đơn vị cụ thể để tiến hành tổ chức tọa đàm, điều tra, khảo sát.

c) **Cơ quan phối hợp:** Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) **Thời gian thực hiện:** Quý III - IV năm 2025.

6. Thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) **Nội dung:** Tổ chức thanh tra theo kiến nghị của Sở Tư pháp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật

xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- b) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện.
- c) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp.
- d) Thời gian thực hiện: Khi có kiến nghị, trong năm 2025.

7. Công tác xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung: Xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính của tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện cung cấp thông tin để phục vụ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ.

b) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

c) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã và các cơ quan liên quan.

d) Thời gian thực hiện: Năm 2025.

8. Báo cáo thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung: Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ và theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BTP ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Cơ quan thực hiện:

- Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện: Chủ trì xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, địa phương mình, gửi Sở Tư pháp để tổng hợp.

- Sở Tư pháp: Chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và các cơ quan đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và các nội dung nêu tại Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện các hoạt động tọa đàm, điều tra, khảo sát, kiểm tra công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng pháp luật về các biện pháp xử lý hành chính ở một số lĩnh vực trọng tâm, chuyên đề, địa bàn.

c) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả, xây dựng báo cáo công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất đảm bảo thời hạn.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện

a) Căn cứ Kế hoạch này và các quy định của pháp luật, ban hành Kế hoạch công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương mình.

b) Chủ trì thực hiện các nội dung được giao theo quy định tại mục II Kế hoạch này.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp thực hiện hoạt động tọa đàm, điều tra, khảo sát, kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở một số lĩnh vực trọng tâm, chuyên đề, địa bàn.

d) Bố trí công chức và các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cơ quan, địa phương mình.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 19/2017/TT-BTC ngày 28/02/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác quản nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

b) Kinh phí thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm và được tổng hợp vào dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị. Việc lập dự toán, phân bổ kinh phí được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

c) Sở Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí cho việc triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{Hào}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Lê Huy

